TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-11 - 2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm

Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Liên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:105/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T- sinh năm 1989

Trú quán: Số 11A/14 Trần Bình Trọng, phường Đ, Thành phố T, tỉnh T(Có mặt).

Bị đơn: Anh Lý Quang H - sinh năm 1989

Trú quán: SN 40 đường Trần Phú, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 2, trại giam số 5, huyện Y, tỉnh T(Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2021 và bản tự khai nguyên đơn- chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T năm 2013. Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường như bao cặp vợ chồng khác. Tuy nhiên, đến năm 2019 anh H do ham mê sa đà vào các tệ nạn xã hội, nên đã phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị bắt giam và xử án 17 năm tù. Từ khi anh H bị bắt đến nay công việc của cá nhân chị gặp rất nhiều khó khăn bất lợi và phiền toái. Vì vậy, đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Quang H.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Lý Đình P(nam) sinh ngày 18/4/2014, cháu thứ hai tên là Lý Đình K(nam) sinh ngày 26/01/2018. Do anh H đang đi chấp hành án, không có khả năng nuôi dạy con nên nếu ly hôn chị xin được nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 15/9/2021 anh Lý Quang H trình bày:

Anh và chị T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, anh phải đi chấp hành án kết từ ngày 11/04/2019 đến nay nên vợ chồng không được gần nhau. Chị T làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý vì trước khi đi chấp hành án vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Ngoài ra đã nhiều tháng anh chưa được gặp vợ để nói về chuyện gia đình. Vì vậy, anh có nguyện vọng được trao đổi trực tiếp và cụ thể với vợ để đưa ra ý kiến quyết định cuối cùng của anh. Trường hợp Tòa án mở phiên tòa mà anh vẫn chưa được gặp vợ thì anh đồng ý theo quan điểm của vợ anh để giải quyết việc ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Lý Đình P sinh năm 2014 và Lý Đình K sinh năm 2018, anh đang chấp hành án nên không thể nuôi con được, anh đồng ý giao 2 con cho vợ nuôi và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh.

- Về tài sản: Vợ chồng không có công nợ và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 04/10/2021 trưởng khu phố 3, phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T cho biết: Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 3, phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T. Năm 2013 anh H đăng ký kết hôn với chị T là nhân viên ngân hàng ở Thành phố T. Vợ chồng anh Huy có 02 người con trai. Năm 2019 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án hình phạt tù giam. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại trại giam số 5. Chị T cùng hai con không cư trú tại khu phố 3, phường Ba Đình, thị xã B mà ở trên Thành phố T nơi chị T công tác. Việc vợ chồng anh H, chị T có mâu thuẫn, tranh chấp hay không thì khu phố không rõ vì không có báo cáo gì nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 22/9/2021 chị Nguyễn Thị T và anh Lý Quang H vắng mặt theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:105/TB- TA ngày 22/9/2021(có đơn xin vắng mặt). Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có mặt, anh Lý Quang H vắng mặt có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Quang H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị HĐXX giải quyết cho cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lý Quang H và giao 02 con chung của vợ chồng là cháu Lý Đình P(nam) sinh ngày 18/4/2014

và cháu Lý Đình K(nam) sinh ngày 26/01/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 2 cháu đến tuổi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên miễn xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của nguyên đơn và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Quang H. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường B, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thị xã B,tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H sa đà vào các tệ nạn xã hội, nên đã phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị xử án 17 năm tù. Từ khi anh H bị bắt đến nay công việc cá nhân của chị T gặp nhiều khó khăn phiền toái. Nay chị T cương quyết xin ly hôn anh H. Anh H có nguyện vọng được trao đổi trực tiếp cụ thể với vợ để đưa ra ý kiến quyết định cuối cùng của anh về việc ly hôn. Trong trường hợp Tòa án mở phiên tòa mà anh chưa gặp để nói chuyện với vợ thì anh đồng ý theo quan điểm của chị T giải quyết việc ly hôn cho anh. HĐXX xét thấy, anh H hiện nay đang đi chấp hành án thời gian dài nên sẽ làm xáo trộn cuộc sống của chị T, mâu thuẫn vợ chồng cũng từ nguyên nhân anh H sa vào các tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần

chấp nhận yêu cầu của chị T và anh H giải quyết cho chị T và anh H được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung cháu đầu tên là Lý Đình P(nam) sinh ngày 18/4/2014, cháu thứ hai tên là Lý Đình K(nam) sinh ngày 26/01/2018 Chị T có nguyện vọng xin được nuôi 2 cháu, anh H đang chấp hành án nên không thể nuôi con được, anh đồng ý giao 2 con cho vợ nuôi và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy hiện nay anh H đang đi chấp hành án không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con được, hơn nữa cháu K đang còn nhỏ, cháu P có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung của vợ chồng là cháu P và cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 04/8/2021 theo biên lai thu số: AA/2021/0004987. Như vậy, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

* Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lý Quang H.

* Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu là Lý Đình P(nam) sinh ngày 18/4/2014 và cháu Lý Đình K(nam) sinh ngày 26/01/2018 cho chị Nguyễn Thị

T trực tiếp nuôi dương, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Thu đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm S ngày 04/8/2021 theo biên lai thu số: AA/2021/0004987. Như vậy, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, vắng mặt anh Lý Quang H.

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(29/11/2021), anh Lý Quang H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- *THA Dân sự TX B;*
- *UBND P. B(ĐK 03/5/2013)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ